

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ X
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 211/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 02 - 6 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ X, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Ông Huỳnh Văn Đạm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú X, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Diệu Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú X (Địa chỉ: 394 Đinh Tiên H, phường Thuận L, quận Phú X, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2025/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Bảo Linh Q, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ dân phố Hoà A, phường Long H, quận Phú X, thành phố H. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ dân phố Hoà A, phường Long H, quận Phú X, thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2025 và quá trình tham gia tố tụng chị Lê Bảo Linh Q trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Ph kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 03 năm, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo Ph tục địa phương và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương

T, huyện Hương Tr, thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân phường Long H, quận Phú X, thành phố H) ngày 15 tháng 01 năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chị Q, nhưng cuộc sống không hạnh phúc, đến năm 2010 anh Ph vào niệm Nam làm ăn, nhưng do anh Ph ham chơi cờ bạc, nợ nần, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng hay gây gổ, cãi vã, chị Q nhiều lần khuyên can nhưng anh Ph không thay đổi. Hơn 01 năm nay vợ chồng không quan tâm đến nhau và không còn yêu thương nhau nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Ph.

- Về nuôi con chung: Chị Q xác nhận vợ chồng có 02 con chung Trần Lê Khánh B, sinh ngày 03/11/2007 và Trần Lê Phùng Tr, sinh ngày 06/10/2012. Khi ly hôn, chị xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B, cháu Tr đến trưởng thành (đủ 18 tuổi) và 02 con đều có nguyện vọng ở với chị. Chị Q không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con vì chị làm thợ may và soi trầm thu nhập ổn định mỗi tháng 8.000.000 đồng và có chỗ ở ổn định là nhà cha mẹ chị, nên đảm bảo nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Ph. Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần thứ hai cho anh Ph đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh Ph.

- Về nuôi con chung: Tiếp tục giao cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Lê Khánh B, sinh ngày 03/11/2007 và Trần Lê Phùng Tr, sinh ngày 06/10/2012 đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Q không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung là tự nguyện nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác nhận không có, nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc chị Q phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự:

[1]. Về tố tụng: Chị Q xin ly hôn anh Ph cư trú tại phường Long H, quận Phú X, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú X theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho anh Ph lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Ph vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Th, huyện Hương Tr, thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân phường Long H, quận Phú X, thành phố H) ngày 15/01/2007 nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Ph ham chơi cờ bạc, vợ chồng hay gây gổ, cãi vã, chị Q và gia đình nhiều lần khuyên can nhưng anh Ph không thay đổi. Hơn 01 năm nay vợ chồng không quan tâm nhau và không còn tình cảm.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho anh Ph đến tham gia hòa giải nhưng anh không đến, chứng tỏ anh Ph không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị Q, anh Ph mâu thuẫn đã trầm Tr, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Q yêu cầu ly hôn anh Ph là có đủ căn cứ chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Chị Q có nguyện vọng xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Trần Lê Khánh B và Trần Lê Phùng Tr đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay, chị Q có việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định là nhà cha mẹ chị, nên việc giao các con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con muốn ở với chị Q. Chị Q không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi 02 con là tự nguyện, nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác nhận chị và anh Ph chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Bảo Linh Q ly hôn anh Trần Văn Ph.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung cháu Trần Lê Khánh B, sinh ngày 03/11/2007 và Trần Lê Phùng Tr, sinh ngày 06/10/2012 cho chị Lê Bảo Linh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lê Bảo Linh Q không yêu cầu anh Trần Văn Ph cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Bảo Linh Q xác nhận chị và anh Trần Văn Ph chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Bảo Linh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001153 ngày 24/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Phú X, thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận Phú X;
- Chi cục THADS quận Phú X;
- UBND phường Long H, quận Phú X
(ĐKKH số 02 ngày 15/01/2007);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Tuyết Linh